

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Ngày:

Hợp Đồng Tín Dụng này (“**Hợp Đồng**”) được ký ngày _____ bởi và giữa:

(A) BÊN CHO VAY: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP- NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/2008 được sửa đổi tại từng thời điểm.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0301232798-002 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/02/2009 được sửa đổi tại từng thời điểm.

Số điện thoại: 84-28-3829 2288 Số fax: 84-28-3823 0530
024 39333189 Số fax: 024 39460207

Đại diện bởi:

Chức vụ:

Theo giấy ủy quyền của Tổng Giám Đốc

Trong Hợp Đồng này, bất kỳ tham chiếu nào đến Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) có nghĩa bao gồm tất cả các chi nhánh và phòng giao dịch trực thuộc.

(Sau đây được gọi là “**Ngân Hàng**” hoặc “**HSBC**”)

VÀ

(B) BÊN VAY

(Sau đây được gọi là “**Bên Vay**”)

(Ngân Hàng và Bên Vay sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản và điều kiện được quy định dưới đây:

Bên Vay và Ngân Hàng theo đây đồng ý và thừa nhận rằng Khoản Vay (được quy định tại Điều 1 dưới đây) sẽ được chấp nhận, trì hoãn hoặc từ chối giải ngân (một phần hoặc toàn bộ) hoặc hủy bỏ (một phần hoặc toàn bộ) vì bất kỳ lý do nào (bao gồm nhưng không giới hạn việc Ngân Hàng không có sẵn nguồn vốn để cho vay) bằng một thông báo bằng văn bản của Ngân Hàng trước ít nhất 3 Ngày Làm Việc. Vì mục đích của Hợp Đồng này, “**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là một ngày (không phải ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ khác của Việt Nam) mà vào ngày đó Ngân Hàng mở cửa để hoạt động kinh doanh bình thường.

Bên Vay và Ngân Hàng đồng thời đồng ý và thừa nhận rằng các điều khoản và điều kiện liên quan đến Khoản Vay này có thể được Ngân Hàng xem xét lại tại bất kỳ thời điểm nào, đồng thời Khoản Vay có thể bị rút lại và Bên Vay có nghĩa vụ phải hoàn trả toàn bộ Khoản Vay ngay lập tức cho Ngân Hàng ngay khi Ngân Hàng có yêu cầu. Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo mẫu của Ngân Hàng.

Hợp Đồng này cùng với Đơn Yêu Cầu Cung Cấp Tiện Ích Tín Dụng Và Mở Tài Khoản Cá Nhân ngày (“**Đơn Vay**”) và Đơn đề nghị giải ngân theo mẫu đính kèm tại Phụ lục 1 được gửi trong thời hạn quy định tại Điều 5.1.1(ii) (“**Đơn Đề Nghị Giải Ngân**”) sẽ tạo thành một thỏa thuận có giá trị và hiệu lực ràng buộc giữa Ngân Hàng và Bên Vay.

1. Tiện ích:

1.1 Khoản Vay: (bằng chữ:).

1.2 Lãi Vay, Phí và các Chi Phí: được quy định tại Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này.

1.3 Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

1.4 Thời hạn vay: **tháng** tính từ ngày Khoản Vay được rút và tùy thuộc vào phương thức giải ngân mà Bên Vay lựa chọn tại Đơn Đề Nghị Giải Ngân.

1.5 Hoàn trả: Phương thức hoàn trả Khoản Vay gốc và lãi sẽ do Bên Vay lựa chọn và đề cập tại Đơn Đề Nghị Giải Ngân.

1.6 Định kỳ hoàn trả: 1 lần/tháng. Ngày hoàn trả định kỳ đối với bất kỳ phần nào của Khoản Vay sẽ là ngày trùng với ngày giải ngân của phần Khoản Vay đó vào các tháng tiếp theo đến hết thời hạn Khoản Vay và sẽ được xác định theo Đơn Đề Nghị Giải Ngân (“**Ngày Hoàn Trả**”). Ví dụ: nếu khoản vay được giải ngân vào ngày 01/01 thì Ngày Hoàn Trả sẽ là 01/02, 01/03, 01/4, v.v. Trong trường hợp Ngày Hoàn Trả không phải là một Ngày Làm Việc, Ngày Hoàn Trả sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo.

1.7 Số kỳ hoàn trả:

1.8 Mục đích: Bên Vay cam kết sử dụng toàn bộ Khoản Vay đúng mục đích nêu trong Đơn Vay và sẽ cung cấp cho Ngân Hàng các tài liệu chứng minh mục đích sử dụng Khoản Vay ngay khi Ngân Hàng có yêu cầu. Trong trường hợp Bên Vay không cung cấp được đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích vay vốn, Ngân Hàng sẽ có quyền xem đó là một Sự Kiện Vi Phạm và tiến hành bất kỳ biện pháp khắc phục nào được quy định tại Hợp Đồng này. Để tránh hiểu nhầm, trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Ngân Hàng nhận được các tài liệu chứng minh mục đích sử dụng Khoản Vay theo yêu cầu của Ngân Hàng, Ngân Hàng sẽ điều chỉnh lãi suất về mức lãi suất theo quy định tại Điều 1.2 Hợp Đồng này. Quy định này sẽ không làm hạn chế bất kỳ quyền nào của Ngân Hàng được quy định tại Hợp Đồng này, Đơn Vay và Đơn Đề Nghị Giải Ngân.

2. Bảo đảm nghĩa vụ thanh toán Khoản Vay

2.1 Tài Sản Thế Chấp

Để đảm bảo cho việc thanh toán nhanh chóng và đầy đủ tất cả các nghĩa vụ của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc hoàn

trả Khoản Vay và các khoản tiền lãi và phí cho Ngân Hàng), Bên Vay đồng ý thế chấp cho Ngân Hàng Tài Sản Thế Chấp (được định nghĩa và quy định chi tiết trong Hợp Đồng Thế Chấp) cùng với bản chính giấy tờ sở hữu Tài Sản Thế Chấp bằng cách ký kết (các) Hợp Đồng Thế Chấp theo mẫu Ngân Hàng quy định ("**Hợp Đồng Thế Chấp**"). Bên Vay cam kết cung cấp các biện pháp bảo đảm bổ sung nếu Ngân Hàng có yêu cầu.

2.2 Bảo hiểm đối với Tài Sản Thế Chấp (*chỉ áp dụng trong trường hợp Tài Sản Thế Chấp là nhà hoặc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*)

- a) Trong suốt Thời hạn vay, Bên Vay cam kết sẽ mua bảo hiểm hoặc yêu cầu bên thế chấp là chủ sở hữu của Tài Sản Thế Chấp mua bảo hiểm (trong trường hợp bên thứ ba thế chấp Tài Sản Thế Chấp) đối với mọi rủi ro cho Tài Sản Thế Chấp với loại hình bảo hiểm và công ty bảo hiểm được Ngân Hàng chấp nhận để bảo hiểm cho toàn bộ giá trị của Tài Sản Thế Chấp khỏi mọi rủi ro có thể được bảo hiểm. Danh sách các công ty bảo hiểm được Ngân Hàng chấp nhận được công khai trong mục Câu Hỏi Thường Gặp trên trang điện tử chính thức của Ngân Hàng.
- b) Bên Vay sẽ thông báo cho công ty bảo hiểm biết về việc Tài Sản Thế Chấp được dùng làm tài sản bảo đảm thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Bên Vay, chỉ định hoặc đảm bảo rằng bên thứ ba là chủ sở hữu Tài Sản Thế Chấp sẽ chỉ định Ngân Hàng là người thụ hưởng đầu tiên và duy nhất đối với bất kỳ khoản tiền bảo hiểm nào phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm và yêu cầu công ty bảo hiểm chi trả khoản tiền bảo hiểm mà Bên Vay có quyền nhận theo hợp đồng bảo hiểm cho Ngân Hàng khi xảy ra một sự kiện bảo hiểm. Trong trường hợp công ty bảo hiểm chi trả bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến Tài Sản Thế Chấp cho Bên Vay hoặc cho bên thứ ba là chủ sở hữu Tài Sản Thế Chấp thì Bên Vay phải đảm bảo rằng khoản tiền bảo hiểm đó sẽ được chuyển lại đầy đủ cho Ngân Hàng.
- c) Bên Vay sẽ chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục để Ngân Hàng nhận được tiền bảo hiểm phát sinh từ Tài Sản Thế Chấp.
- d) Bên Vay sẽ thanh toán toàn bộ chi phí bảo hiểm và gia hạn bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào ít nhất 14 ngày trước ngày phí bảo hiểm đó đến hạn thanh toán hoặc hợp đồng bảo hiểm hết thời hạn. Bên Vay phải cung cấp cho Ngân Hàng bằng chứng bằng văn bản có hình thức và nội dung đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng về việc đã thanh toán và gia hạn ngay khi đã thực hiện việc thanh toán và quyền hạn.
- e) Bên Vay, bằng Hợp Đồng này, đồng ý rằng, nếu Bên Vay không thực hiện nghĩa vụ của mình vào thời điểm phải mua bảo hiểm hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm, Ngân Hàng được quyền thay mặt Bên Vay ký hợp đồng bảo hiểm mới hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm đã ký với công ty bảo hiểm và với số tiền mà Ngân Hàng cho là cần thiết một cách hợp lý. Bên Vay cam kết sẽ chịu tất cả các chi phí phát sinh liên quan đến việc ký kết hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm đó và đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ có quyền khấu trừ bất kỳ số tiền nào từ bất kỳ tài khoản nào của Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng và/hoặc chi nhánh, hội sở, phòng giao dịch bất kỳ (nếu có) của Ngân Hàng để thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến việc ký kết hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm đó. Trong trường hợp Tài Sản Thế Chấp thuộc quyền sở hữu của một bên thứ ba thì Bên Vay sẽ đảm

bảo rằng chủ sở hữu Tài Sản Thế Chấp đồng ý ủy quyền cho Ngân Hàng thực hiện các công việc như quy định tại Điều 2.2 (e) này thay mặt chủ sở hữu.

- f) Cho dù có bất kỳ quy định nào khác tại Hợp Đồng này, trong trường hợp Bên Vay không mua mới hoặc tái tục hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Ngân Hàng, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ có quyền xem đó là một Sự Kiện Vi Phạm và tiến hành bất kỳ biện pháp khắc phục nào được quy định tại Hợp Đồng này. Bên Vay đồng thời phải bồi thường cho Ngân Hàng mọi thiệt hại mà Ngân Hàng phải gánh chịu phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Bên Vay không mua mới hoặc không tái tục hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Ngân Hàng.

2.3 Bảo lãnh

Trong trường hợp Bên Vay là cá nhân có đăng ký kết hôn mà chỉ chồng hoặc vợ đứng tên vay thì vợ hoặc chồng của Bên Vay ("**Bên Bảo Lãnh**") sẽ chịu trách nhiệm liên đới đối với Khoản Vay mà Ngân Hàng đã cung cấp cũng như tất cả các nghĩa vụ của chồng hoặc vợ của Bên Bảo Lãnh và bất kỳ hành động, cam đoan và bảo đảm nào do chồng hoặc vợ của Bên Bảo Lãnh đưa ra hoặc thực hiện theo hoặc liên quan đến Hợp Đồng này. Bằng việc ký vào Hợp Đồng này hoặc đưa ra giấy ủy quyền theo quy định tại Điều 5.1.2(A)(i), Bên Vay sẽ đảm bảo Bên Bảo Lãnh sẽ, và Bên Bảo Lãnh cam kết sẽ thực hiện mọi nghĩa vụ của Bên Vay ngay khi có yêu cầu của Ngân Hàng như thể Bên Bảo Lãnh là bên có nghĩa vụ chính. Bảo lãnh này là bảo lãnh liên tục, không hủy ngang, vô điều kiện và không được chuyển nhượng cho đến khi Khoản Vay gốc, lãi và phí được Bên Vay thanh toán đầy đủ cho Ngân Hàng.

3. Hoàn trả Khoản Vay

- 3.1 Bên Vay cam kết hoàn trả Khoản Vay gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân Hàng đúng thời hạn. Phương thức hoàn trả tùy thuộc vào quy định tại Điều 1.7 của Hợp Đồng này. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có toàn quyền thu hồi lại một phần hoặc toàn bộ Khoản Vay nếu Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với bất kỳ khoản thanh toán nào.

- 3.2 Thứ tự ưu tiên thanh toán:

Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có toàn quyền quy định thứ tự ưu tiên thanh toán đối với khoản hoàn trả định kỳ của Bên Vay. Trừ trường hợp Ngân Hàng có thông báo khác đi, khoản hoàn trả định kỳ sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- (i) Khoản Vay gốc quá hạn;
- (ii) Lãi Vay quá hạn; Lãi Vay Đối Với Khoản Vay Gốc Quá Hạn;
- (iii) Các khoản phí và chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay;
- (iv) Lãi Vay trong hạn; và
- (v) Khoản Vay gốc trong hạn.

- 3.3 Hoàn trả vào kỳ thanh toán cuối cùng:

Bên Vay cam kết thanh toán toàn bộ dư nợ gốc (nếu có) vào kỳ thanh toán cuối cùng, cùng với toàn bộ nợ gốc của kỳ thanh toán cuối cùng và toàn bộ dư nợ khác (nếu có) liên quan đến Khoản Vay.

3.4 Mỗi khoản thanh toán của Bên Vay cho Ngân Hàng sẽ được thực hiện bằng đồng tiền của khoản nợ liên quan đến khoản thanh toán đó.

3.5 Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt Thời hạn vay, nếu loại tiền tệ của Khoản Vay khác với loại tiền tệ mà Bên Vay dùng để hoàn trả cho Khoản Vay đó, Bên Vay đồng ý rằng rủi ro tỷ giá hối đoái thay đổi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến Khoản Vay bao gồm khoản tiền gốc và tiền lãi phải trả. Trong trường hợp này, Bên Vay nên thường xuyên kiểm tra tỷ giá hối đoái nhằm đảm bảo rằng khoản tiền gốc và khoản tiền lãi phải trả phù hợp với Bên Vay. Nếu Bên Vay nhận thấy khoản tiền gốc và khoản tiền lãi phải trả không phù hợp, Bên Vay có thể cân nhắc việc hoàn trả sớm một phần hoặc toàn bộ Khoản Vay. Bên Vay nên trao đổi với bên tư vấn tài chính độc lập của mình trước khi quyết định.

3.6 Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khoản Vay sẽ do Ngân Hàng xem xét tùy từng thời điểm theo quy định của pháp luật hiện hành khi Bên Vay yêu cầu.

4 Hoàn trả sớm Khoản Vay

Bên Vay có thể hoàn trả toàn bộ hoặc một phần Khoản Vay trước hạn với điều kiện là Bên Vay phải gửi thông báo trước bằng văn bản cho Ngân Hàng và được sự chấp thuận của Ngân Hàng và phụ thuộc vào Điều 5.1.5 và Điều 5.10 của Hợp Đồng này, phải thanh toán một khoản phí trả trước hạn theo quy định tại Điều 4 này. Tùy thuộc vào điều kiện Bên Vay đã lựa chọn, Bên Vay phải thanh toán một khoản phí trả trước hạn trên số dư nợ trả trước hạn nếu Bên Vay trả Khoản Vay trước hạn trong thời hạn như được liệt kê ở bảng bên dưới đây :

Phí Thanh Toán Trước Hạn					
Năm Thứ 1	Năm Thứ 2	Năm Thứ 3	Năm Thứ 4	Năm Thứ 5	Năm Thứ 6 trở đi
X%	X%	X%	X%	X%	X%

5 Các Điều khoản và Điều kiện khác

5.1 Rút Khoản Vay

5.1.1 Thời hạn rút Khoản Vay

(i) Trong thời hạn **ba (03) tháng** kể từ ngày nêu tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này với điều kiện là Hợp Đồng đã được Các Bên ký kết hợp lệ, nếu Bên Vay không thực hiện việc rút Khoản Vay theo quy định của Hợp Đồng này thì Hợp Đồng sẽ được xem như hết hiệu lực và Ngân Hàng không có nghĩa vụ giải ngân bất kỳ phần nào của Khoản Vay cho Bên Vay, trừ trường hợp Ngân Hàng chấp thuận khác đi.

(ii) Ngay sau khi Bên Vay ký kết Hợp Đồng này và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu và chứng từ cần thiết theo yêu cầu của Ngân Hàng phù hợp với Điều 5.1.2 dưới đây và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5.1.3 dưới đây, Bên Vay sẽ gửi

Đơn Đề Nghị Giải Ngân cho Ngân Hàng yêu cầu Ngân Hàng chuyển Khoản Vay vào tài khoản được chỉ định tại Đơn Đề Nghị Giải Ngân. Ngân Hàng sẽ thực hiện việc chuyển Khoản Vay vào tài khoản được chỉ định tại Đơn Đề Nghị Giải Ngân trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Đơn Đề Nghị Giải Ngân. Trong trường hợp không chấp thuận giải ngân, Ngân Hàng sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Vay và nêu rõ căn cứ từ chối cho vay trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Đơn Đề Nghị Giải Ngân.

- (iii) Để rút Khoản Vay, Bên Vay phải gửi cho Ngân Hàng Đơn Đề Nghị Giải Ngân không hủy ngang, theo mẫu tại Phụ lục đính kèm trước ngày rút Khoản Vay ("**Ngày Rút Khoản Vay**") ít nhất là một (01) Ngày Làm Việc. Ngày Rút Khoản Vay đồng thời phải là một Ngày Làm Việc. Đơn Đề Nghị Giải Ngân, sau khi được Ngân Hàng chấp thuận, sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp Đồng này.
- (iv) Trong trường hợp Bên Vay được Ngân Hàng chấp thuận rút vốn nhiều lần, toàn bộ Khoản Vay phải được rút hết trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày nêu tại trang đầu tiên của Hợp Đồng *với điều kiện là Hợp Đồng đã được Các Bên ký kết hợp lệ*, trừ trường hợp có chấp thuận khác của Ngân Hàng. Bất kỳ phần nào của Khoản Vay chưa được rút vào ngày cuối cùng của thời hạn ba (03) tháng nói trên sẽ bị hủy bỏ và Ngân Hàng không có nghĩa vụ giải ngân phần Khoản Vay đó cho Bên Vay.
- (v) Trong trường hợp Bên Vay được Ngân Hàng chấp thuận rút vốn nhiều lần cho mục đích vay mua nhà ở hình thành trong tương lai, các đợt rút vốn tiếp theo sẽ tuân thủ lịch thanh toán hoặc quy định thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua bán nhà mà Bên Vay ký kết với bên thứ ba được dùng để chứng minh cho mục đích của Khoản Vay.

5.1.2 Điều kiện rút Khoản Vay

Ngân Hàng chỉ xem xét và giải quyết yêu cầu rút Khoản Vay của Bên Vay sau khi Ngân Hàng nhận được tất cả các tài liệu sau đây trước Ngày Rút Khoản Vay và tất cả các tài liệu này có hình thức và nội dung đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng và Bên Vay đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5.1.3 dưới đây:

(A) Trong trường hợp Khoản Vay được thế chấp bằng chính tài sản do Bên Vay mua từ Khoản Vay:

- (i) Bản gốc giấy ủy quyền có chứng thực của vợ (chồng) theo đó vợ (chồng) ủy quyền cho chồng (vợ) ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này, các tài liệu hay thông báo liên quan đến Khoản vay này (*chỉ áp dụng đối với Bên Vay là vợ chồng cùng đứng tên vay nhưng vợ hoặc chồng không thể ký tên vì lý do bất kỳ*);
- (ii) Bản sao Hợp đồng mua bán nhà đã được công chứng, chứng thực hợp lệ bởi cơ quan công chứng có thẩm quyền;
- (iii) Tất cả các bản gốc của các tài liệu bảo hiểm liên quan đến Tài Sản Thế Chấp phù hợp với quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này (*không áp*

dụng trong trường hợp Tài Sản Thế Chấp chỉ bao gồm quyền sử dụng đất); và

- (iv) Các tài liệu khác mà Ngân Hàng cho là cần thiết tùy từng thời điểm.

Ngoài ra, Bên Vay có nghĩa vụ cung cấp cho Ngân Hàng các tài liệu sau đây không muộn hơn 90 ngày kể từ Ngày Rút Khoản Vay và tất cả các tài liệu này có hình thức và nội dung đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng:

- (i) Bản gốc các Giấy Tờ Sở Hữu (như được định nghĩa và quy định chi tiết tại Hợp Đồng Thế Chấp) đối với Tài Sản Thế Chấp theo quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp;
- (ii) Bản gốc Hợp Đồng Thế Chấp được các bên liên quan ký kết hợp lệ và được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền;
- (iii) Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký thế chấp đối với Tài Sản Thế Chấp do cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan cấp; và
- (iv) Các tài liệu khác mà Ngân Hàng cho là cần thiết tùy từng thời điểm.

(B) Trong trường hợp Khoản Vay được thế chấp bằng một tài sản khác đang hiện hữu do Bên Vay hoặc một bên thứ ba sở hữu:

- (i) Bản gốc giấy ủy quyền có chứng thực của vợ (chồng) theo đó vợ (chồng) ủy quyền cho chồng (vợ) ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này, các tài liệu hay thông báo liên quan đến Khoản Vay này (*chỉ áp dụng đối với Bên Vay là vợ chồng cùng đứng tên vay nhưng vợ hoặc chồng không thể ký tên vì lý do bất kỳ*);
- (ii) Bản gốc Hợp Đồng Thế Chấp được các bên liên quan ký hợp lệ và được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền;
- (iii) Bản gốc các Giấy Tờ Sở Hữu (như được định nghĩa và quy định chi tiết tại Hợp Đồng Thế Chấp) đối với Tài Sản Thế Chấp theo quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp;
- (iv) Tất cả các bản gốc các tài liệu bảo hiểm liên quan đến Tài Sản Thế Chấp theo đúng thỏa thuận tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này (*không áp dụng trong trường hợp Tài Sản Thế Chấp chỉ bao gồm quyền sử dụng đất*); và
- (v) Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký thế chấp đối với Tài Sản Thế Chấp do cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan cấp; và
- (vi) Các tài liệu chứng minh mục đích vay và các tài liệu khác mà Ngân Hàng cho là cần thiết tùy từng thời điểm.

5.1.3 Bên Vay không có bất kỳ khoản dư nợ nào đã đến hạn mà chưa thanh toán tại Ngân Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn dư nợ thẻ tín dụng.

5.1.4 Các Bên đồng ý rằng, cho dù có bất kỳ quy định nào tại Hợp Đồng này, vào Ngày Rút Khoản Vay, nếu Bên Vay không đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5.1.3 này thì Ngân Hàng có quyền từ chối giải ngân Khoản Vay cho Bên Vay kể cả khi các tài liệu quy định tại Điều 5.1.2 đã được nộp đầy đủ và hợp lệ cho Ngân Hàng.

5.1.5 Tùy từng thời điểm, nếu Bên Vay gửi cho Ngân Hàng Đơn Đề Nghị Giải Ngân hoặc đơn yêu cầu trong đó có những đề nghị khác với thỏa thuận quy định tại Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn đề nghị về lãi suất áp dụng hoặc phí trả trước hạn, thì Ngân Hàng có toàn quyền quyết định chấp nhận hoặc từ chối những đề nghị đó. Trong trường hợp Khoản Vay được giải ngân theo Đơn Đề Nghị Giải Ngân hoặc đơn yêu cầu như vậy, Ngân Hàng sẽ được xem là đã chấp thuận đối những đề nghị đó của Bên Vay.

5.2 Khấu trừ - Bồi hoàn

a) Bên Vay đồng ý rằng nếu Bên Vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Hợp Đồng này, Ngân Hàng sẽ có quyền bù trừ hoặc khấu trừ bất kỳ số tiền nào từ bất kỳ tài khoản nào của Bên Vay duy trì tại Ngân Hàng và/hoặc chi nhánh, hội sở, phòng giao dịch bất kỳ (nếu có) của Ngân Hàng để thanh toán một phần hoặc toàn bộ khoản tiền mà Bên Vay phải thanh toán cho Ngân Hàng theo Hợp Đồng này. Ngân Hàng có thể thực thi quyền bù trừ hoặc khấu trừ này tại bất kỳ thời điểm nào mà Ngân Hàng cho là cần thiết từ bất kỳ tài khoản nào mà Bên Vay mở tại Ngân Hàng và/hoặc chi nhánh, hội sở, phòng giao dịch bất kỳ (nếu có) của Ngân Hàng. Bất kỳ khoản tiền nào mà Ngân Hàng chọn sử dụng để thực hiện việc bù trừ hoặc khấu trừ theo điều khoản này sẽ được xem là đã đến hạn và trở nên đến hạn và phải thanh toán (trong phạm vi được yêu cầu để thực hiện việc khấu trừ hoặc bù trừ này) vào ngày đến hạn của nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng này. Nếu tài khoản được khấu trừ là loại tiền tệ khác với Khoản Vay, Ngân Hàng được quyền sử dụng số tiền trong tài khoản đó để mua loại tiền tệ của Khoản Vay trong phạm vi cần thiết để thanh toán Khoản Vay theo tỷ giá hối đoái của thị trường mà Ngân Hàng sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của mình tại thời điểm có liên quan.

b) Bên Vay cam kết bồi hoàn cho Ngân Hàng tất cả chi phí, tổn thất hoặc trách nhiệm phát sinh đối với Ngân Hàng do:

- (i) Bên Vay không tuân thủ các điều khoản và điều kiện trong Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn việc Bên Vay không thanh toán bất kỳ Khoản Vay nào hoặc nghĩa vụ nào khác đến hạn theo Hợp Đồng này vào ngày đến hạn và bằng loại tiền tệ có liên quan;
- (ii) Khoản Vay (hoặc một phần của Khoản Vay) không được trả trước hạn theo thông báo trả trước hạn mà Bên Vay đưa ra theo Điều 4;
- (iii) xảy ra bất cứ Sự Kiện Vi Phạm nào hoặc việc điều tra bất kỳ sự kiện nào có khả năng là một Sự Kiện Vi Phạm;
- (iv) bất kỳ cuộc thăm tra, điều tra, tranh tụng hoặc các thủ tục tố tụng khác do một cơ quan có thẩm quyền tiến hành liên quan đến Bên Vay hoặc liên quan đến các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này và các hợp đồng hoặc văn bản liên quan (cho dù Ngân Hàng có phải là một bên liên quan hay không); và
- (v) việc Bên Vay không vay sau khi đã gửi cho Ngân Hàng Đơn Đề Nghị Giải Ngân

theo Điều 5.1.1.

- c) Bên Vay sẽ thanh toán toàn bộ chi phí và phí tổn (bao gồm nhưng không giới hạn phí luật sư, lệ phí công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm, phí chuyển tiền, phí và chi phí liên quan đến việc quản lý, xử lý và định giá Tài Sản Thế Chấp, bán Tài Sản Thế Chấp và các chi phí khác) mà Ngân Hàng đã gánh chịu liên quan đến việc đàm phán, soạn thảo, in ấn, ký kết, thực hiện, sửa đổi hoặc lập lại Hợp Đồng này, Hợp Đồng Thế Chấp và các văn bản và tài liệu có liên quan cho dù các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này, Hợp Đồng Thế Chấp và các văn bản và tài liệu có liên quan có được hoàn tất hay không. Ngân Hàng được quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán và/hoặc được ủy quyền để ghi nợ những khoản tiền đó vào bất kỳ tài khoản nào của Bên Vay mở tại Ngân Hàng khi các khoản tiền đó đến hạn thanh toán.

5.3 Tuyên bố, Bảo đảm và Cam kết

5.3.1 Bên Vay có nghĩa vụ xác nhận với Ngân Hàng nếu có mối quan hệ, bao gồm nhưng không giới hạn là bố, mẹ, vợ, chồng, con, với bất kỳ cá nhân nào sau đây của Ngân Hàng (bao gồm cả Ngân Hàng Hồng Kông và Thượng Hải và các Chi Nhánh):

- (i) thành viên hội đồng quản trị;
- (ii) thành viên ban kiểm soát;
- (iii) tổng giám đốc; và
- (iv) phó tổng giám đốc,

và nếu Bên Vay không cho Ngân Hàng biết về việc đó, thì Ngân Hàng sẽ giả định là Bên Vay không có mối quan hệ nào với các cá nhân kể trên và Bên Vay sẽ phải chịu mọi trách nhiệm phát sinh từ việc không thông báo cho Ngân Hàng theo quy định của Điều 5.3.1 này.

5.3.2 Bằng Hợp Đồng này, Bên Vay cam đoan và bảo đảm với Ngân Hàng như sau:

- a) Bên Vay có năng lực hành vi dân sự đầy đủ của một cá nhân theo quy định của pháp luật để ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này và giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này;
- b) Hợp Đồng này khi được ký hợp lệ sẽ hình thành các nghĩa vụ có giá trị pháp lý, có giá trị ràng buộc và có hiệu lực thi hành đối với Bên Vay phù hợp với các điều khoản của Hợp Đồng này. Việc ký kết Hợp Đồng này phù hợp, không vi phạm và không trái với bất kỳ quy định nào của bất kỳ luật, thỏa thuận hoặc văn bản nào ràng buộc hoặc ảnh hưởng đến Bên Vay hoặc tài sản của Bên Vay;
- c) Bên thế chấp là chủ sở hữu hợp pháp và được hưởng lợi duy nhất đối với Tài Sản Thế Chấp và có quyền thế chấp Tài Sản Thế Chấp cho Ngân Hàng và được quyền ký kết, chuyển giao và thực hiện các nghĩa vụ của bên thế chấp theo Hợp Đồng Thế Chấp và các tài liệu liên quan;
- d) Tài Sản Thế Chấp không bị tranh chấp hoặc khiếu nại bởi bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc không là đối tượng của bất cứ biện pháp hành chính của bất kỳ cơ quan chính phủ nào hoặc không được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ chủ nợ nào khác;

- e) Không có Sự Kiện Vi Phạm nào đang tiếp diễn hoặc có khả năng hợp lý là sẽ xảy ra do việc cấp Khoản Vay; và
- f) Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng tất cả thông tin (tài chính và thông tin khác) quan trọng liên quan đến Bên Vay và tất cả các bên khác có liên quan mà Ngân Hàng cần được biết theo quy định của Hợp Đồng này và các văn bản liên quan và là thông tin đúng sự thật, hoàn chỉnh và chính xác trên mọi phương diện trọng yếu tính đến thời điểm thông tin được cung cấp và không sai lệch trên bất cứ phương diện trọng yếu nào.

5.3.3 Các cam đoan và bảo đảm của Bên Vay quy định tại Điều 5.3.2 sẽ tiếp tục có hiệu lực sau ngày ký Hợp Đồng này, vào và sau ngày cấp Khoản Vay.

5.3.4 Bên Vay cam kết với Ngân Hàng trong suốt thời hạn của Khoản Vay rằng:

- a) Bên Vay sẽ tuân thủ trên mọi phương diện tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Vay theo quy định trong Hợp Đồng này và các văn bản và hợp đồng liên quan;
- b) Bên Vay sẽ xin và duy trì hiệu lực bất kỳ giấy phép, chấp thuận hoặc phê duyệt nào để Bên Vay có thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp Đồng này và các văn bản và hợp đồng liên quan và đảm bảo giá trị pháp lý, hiệu lực, khả năng thi hành hoặc khả năng được công nhận làm bằng chứng của Hợp Đồng này và các văn bản và hợp đồng liên quan.
- c) Bên Vay sẽ thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng về bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm thực tế hoặc tiềm ẩn nào và bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào cấu thành một vi phạm theo quy định của bất kỳ hợp đồng nào khác có giá trị ràng buộc Bên Vay (và trong mỗi trường hợp, thông báo cả các biện pháp, nếu có, được thực hiện để khắc phục vi phạm) ngay khi phát hiện xảy ra vi phạm;
- d) Bên Vay phải gửi thông báo trước bằng văn bản cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi nào về địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc của Bên Vay ngay khi có thay đổi. Trong trường hợp Bên Vay không thông báo địa chỉ mới cho Ngân Hàng thì bất kỳ thông báo nào sẽ được Ngân Hàng gửi cho Bên Vay tại địa chỉ cuối cùng mà Bên Vay đã cung cấp cho Ngân Hàng và trong trường hợp đó thông báo sẽ được xem là đã gửi và được nhận bởi Bên Vay;
- e) Ngay khi có yêu cầu của Ngân Hàng, Bên Vay sẽ cung cấp biện pháp bảo đảm bổ sung dưới hình thức thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh của bên thứ ba nếu có bất kỳ sự kiện nào xảy ra mà sự kiện đó theo ý kiến của Ngân Hàng là có thể ảnh hưởng đến quyền của Ngân Hàng đối với Tài Sản Thế Chấp hoặc làm giảm giá trị của Tài Sản Thế Chấp. Bên Vay đảm bảo rằng tổng giá trị của Tài Sản Thế Chấp cùng với tổng giá trị tài sản được Bên Vay sử dụng làm tài sản bảo đảm bổ sung sẽ lớn hơn các nghĩa vụ của Bên Vay đối với Ngân Hàng theo quy định của Hợp Đồng này chưa hoàn thành tại thời điểm xác lập biện pháp bảo đảm bổ sung ở mức mà có thể được Ngân Hàng chấp thuận vào từng thời điểm; và

- f) Bên Vay sẽ cung cấp các tài liệu theo yêu cầu hợp lý của Ngân Hàng tùy từng thời điểm để Ngân Hàng thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.

5.4 Sự kiện vi phạm

5.4.1 Sự kiện vi phạm

Mỗi sự kiện hoặc tình huống sau đây là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- a) Bên Vay không thanh toán bất kỳ số dư nợ gốc đến hạn nào của Khoản Vay, tiền lãi đến hạn hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác đến hạn của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng này hoặc bất kỳ văn bản hoặc hợp đồng liên quan khác;
- b) Bên Vay không tuân thủ hoặc không thực hiện bất kỳ cam kết, nghĩa vụ, thỏa thuận hoặc quy định nào của Hợp Đồng này, Hợp Đồng Thế Chấp hoặc bất kỳ văn bản, tài liệu hoặc hợp đồng nào khác liên quan;
- c) bất kỳ cam đoan, bảo đảm hoặc tuyên bố nào do Bên Vay và/hoặc đại diện của Bên Vay đưa ra hoặc được xem là được đưa ra trong Hợp Đồng này, Hợp Đồng Thế Chấp hoặc bất kỳ văn bản, tài liệu hoặc hợp đồng liên quan nào là không đúng hoặc sai lệch đáng kể tại thời điểm đưa ra hoặc được xem là được đưa ra;
- d) Bên Vay bị chết, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi;
- e) bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào được tiến hành tại bất kỳ vùng lãnh thổ nào đối với Bên Vay, bao gồm nhưng không giới hạn việc Bên Vay bị bắt giữ, tạm giam, tạm giữ, truy tố, và bất kỳ thủ tục nào khác được tiến hành đối với Bên Vay theo quy định của pháp luật hình sự áp dụng;
- f) Bên Vay đang là đối tượng của bất kỳ biện pháp xử lý hành chính nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam liên quan đến Tài Sản Thế Chấp;
- g) bất kỳ sự kiện nào hoặc một loạt các sự kiện xảy ra mà theo ý kiến của Ngân Hàng là có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tính hình tài chính của Bên Vay hoặc giá trị của Tài Sản Thế Chấp;
- h) Bên Vay không thực hiện hoặc không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên Vay được quy định tại bất kỳ thỏa thuận hoặc văn bản nào liên quan đến bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay;
- i) bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay là đến hạn hoặc có khả năng bị tuyên bố đến hạn và phải thanh toán trước hạn thanh toán của khoản nợ đó;
- j) bất kỳ sự kiện vi phạm hoặc sự kiện vi phạm tiềm tàng nào (cho dù được định nghĩa như thế nào) đã xảy ra và đang tiếp diễn theo hoặc liên quan đến bất kỳ thỏa thuận hoặc văn bản nào liên quan đến bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay;
- k) có bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật ảnh hưởng đến việc xem xét tiếp tục cho vay của Ngân Hàng;

- l) bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này và/hoặc Hợp Đồng Thế Chấp là, hoặc được Bên Vay vi phạm, hoặc bị bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào hoặc bất kỳ tòa án nào tuyên bố là, vô giá trị, vô hiệu hoặc bất hợp pháp hoặc mất hiệu lực;
- m) Bên Vay từ chối hoặc không xác nhận các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, Hợp Đồng Thế Chấp và các tài liệu và hợp đồng có liên quan;
- n) Tài Sản Thế Chấp bị kê biên, tịch thu, mất, bị hư hỏng, giảm giá trị hoặc bất kỳ sự kiện nào xảy ra mà sự kiện đó theo ý kiến của Ngân Hàng là có thể ảnh hưởng đến quyền của Bên B đối với Tài Sản Thế Chấp hoặc làm giảm giá trị của Tài Sản Thế Chấp; và
- o) bất kỳ hành động hoặc sự kiện nào hoặc chuỗi sự kiện nào xảy ra cho dù có liên quan hay không mà theo ý kiến của Ngân Hàng có thể gây ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến Bên Vay hoặc việc Ngân Hàng cấp Khoản Vay cho Bên Vay.

5.4.2 Biện pháp khắc phục

Khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào và tại mọi thời điểm khi Sự Kiện Vi Phạm vẫn còn tiếp diễn, Ngân Hàng có quyền:

- a) tuyên bố số dư nợ gốc của Khoản Vay và tiền lãi và tất cả các nghĩa vụ khác của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng này và các hợp đồng hoặc tài liệu liên quan khác đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức;
- b) bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ và tất cả các quyền của Ngân Hàng theo quy định tại Hợp Đồng này và các văn bản hoặc hợp đồng có liên quan;
- c) bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục tố tụng pháp lý nào đối với Bên Vay; và
- d) thực hiện việc xử lý Tài Sản Thế Chấp theo quy định của Hợp Đồng này và Hợp Đồng Thế Chấp.

5.4.3 Việc phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại sẽ được Các Bên thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

5.5 Chuyển nhượng – Tiết lộ thông tin

- a) Bên Vay không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này nếu không được Ngân Hàng chấp thuận trước bằng văn bản. Trừ khi có sự thỏa thuận rõ ràng khác giữa Ngân Hàng và Bên Vay và tùy thuộc vào các quy định của luật pháp Việt Nam, Ngân Hàng có thể chuyển nhượng toàn bộ hoặc bất kỳ quyền, lợi ích và/ hoặc nghĩa vụ của Ngân Hàng theo Hợp Đồng này hoặc liên quan đến bất kỳ tiện ích nào cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Vay ("**Thư Thông Báo**"). Bên Vay sẽ ký xác nhận và đồng ý với nội dung Thư Thông Báo và gửi lại cho Ngân Hàng. Bên Vay và Ngân Hàng đồng ý rằng nếu Ngân Hàng không nhận được Thư Thông Báo có chữ ký xác nhận đồng ý của Bên Vay trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bên Vay nhận được Thư Thông Báo, Bên Vay được xem

nếu đã chấp nhận và đồng ý với các điều khoản và điều kiện của Thư Thông Báo.

- b) Ngân Hàng có quyền tiết lộ mọi thông tin cần thiết liên quan đến Hợp Đồng này, Hợp Đồng Thế Chấp, bên thế chấp sở hữu Tài Sản Thế Chấp và/hoặc Bên Vay cho (i) trụ sở chính hoặc các công ty liên kết/bên nhận chuyển giao/bên nhận chuyển nhượng của Ngân Hàng, hoặc (ii) công ty bảo hiểm, luật sư, kiểm toán, hoặc (iii) bất kỳ cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền hoặc một tòa án theo quy định pháp luật có liên quan. Bên Vay bằng Hợp Đồng này đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền tiết lộ thông tin như quy định của Điều 5.6(b) này.
- c) Trong phạm vi tối đa được pháp luật hiện hành cho phép, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có thể thu thập, sử dụng, tiết lộ, chuyển và/hoặc trao đổi các thông tin khác nhau và dữ liệu cá nhân liên quan đến Bên Vay (Dữ Liệu) cho các cá nhân hoặc tổ chức mà Ngân Hàng có thể xét thấy là cần thiết vì bất kỳ mục đích nào bao gồm các cơ quan có thẩm quyền có liên quan ở Việt Nam hay ở nước ngoài và bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ, bên thứ ba, bất kỳ đối tác kinh doanh nào mà Ngân Hàng có quan hệ giao dịch trong quá trình hoạt động của Ngân Hàng.

5.6 Luật áp dụng & Giải quyết tranh chấp

Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh giữa Ngân Hàng và Bên Vay sẽ được giải quyết tại các tòa án có thẩm quyền Việt Nam.

5.7 Bên Vay không có khả năng thanh toán

Bên Vay cam kết rằng trước khi Khoản Vay và các khoản lãi và phí (nếu có) được hoàn trả đầy đủ, nếu Bên Vay qua đời, hoặc Bên Vay hoàn toàn mất sức lao động do hậu quả của tai nạn, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự, vắng mặt tại nơi cư trú trong thời hạn liên tục 6 tháng hoặc trong thời hạn dài hơn hoặc không cư trú tại Việt Nam, thì những người thừa kế hợp pháp, người quản lý tài sản của Bên Vay hoặc người được ủy quyền của Bên Vay sẽ kế thừa và tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ thanh toán các khoản vay gốc, lãi và phí (nếu có)), trừ trường hợp Ngân Hàng quyết định khác đi. Mọi khoản thanh toán từ những người này sẽ được khấu trừ vào số tiền còn tồn đọng của Khoản Vay.

5.8 Ngôn ngữ

Hợp Đồng này được lập thành hai 02 bản gốc tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 bản gốc.

5.9 Thông báo

- 5.9.1 Trừ khi được quy định rõ ràng khác đi trong Hợp Đồng này, tất cả các thông báo và thông tin liên lạc khác được quy định trong Hợp Đồng này phải lập thành văn bản và được gửi bằng (i) đường bưu điện, (ii) fax, (iii) thư điện tử, (iv) tin nhắn trong hệ thống ngân hàng điện tử, (v) điện thoại có ghi âm (Call Center) và (vi) tin nhắn gửi vào điện thoại di động.

5.9.2 Bất kỳ thông báo hoặc thông tin liên lạc nào theo Hợp Đồng này sẽ được coi là đã gửi và đã nhận được:

- (a) trong trường hợp gửi bằng đường bưu điện, năm (5) Ngày Làm Việc sau ngày gửi;
- (b) trong trường hợp gửi fax, khi việc chuyển fax được xác nhận bằng một báo cáo xác định bản fax đã chuyển rõ ràng và không bị lỗi;
- (c) trong trường hợp thư điện tử, một (1) Ngày Làm Việc sau ngày gửi; hoặc
- (d) trong trường hợp tin nhắn trong hệ thống ngân hàng điện tử, điện thoại có ghi âm (Call Center) hoặc tin nhắn gửi vào điện thoại di động: một (1) Ngày Làm Việc sau ngày gửi.

5.10 Các điều khoản khác

Trong trường hợp Khoản Vay được cấp trong khoảng thời gian Ngân Hàng có các chương trình ưu đãi áp dụng cho Khoản Vay ("**Chương Trình Ưu Đãi**"), các điều khoản và điều kiện riêng của Chương Trình Ưu Đãi đó sẽ được áp dụng như một phần không tách rời của Hợp Đồng này. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này với các điều khoản và điều kiện riêng của Chương Trình Ưu Đãi thì điều khoản và điều kiện riêng của Chương Trình Ưu Đãi sẽ được ưu tiên áp dụng.

Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày được Ngân Hàng và Bên Vay ký kết đầy đủ. Bên Vay có nghĩa vụ ký kết và chuyển giao Hợp Đồng này cho Ngân Hàng trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày Hợp Đồng này được ký kết bởi Ngân Hàng và nếu Bên Vay không ký kết Hợp Đồng này trong thời hạn ba (03) tháng nói trên thì đề nghị cấp Khoản Vay của Bên Vay sẽ được xem là hết hiệu lực và Ngân Hàng không có nghĩa vụ cấp Khoản Vay theo quy định của Hợp Đồng này cho Bên Vay kể cả khi Hợp Đồng này đã được ký kết bởi cả Ngân Hàng và Bên Vay, trừ trường hợp có chấp thuận khác của Ngân Hàng.

Đại diện Ngân Hàng

Bên Vay/Đại diện Bên Vay

Bên Vay xác nhận Bên Vay đã được Ngân Hàng cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng này trước khi ký kết.

Họ tên:

Bên Vay/Đại diện Bên Vay

Bên Vay xác nhận Bên Vay đã được Ngân Hàng cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng này trước khi ký kết.

Họ tên:

